

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 19 - 02 - 2021

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng.

Bà Huỳnh Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2020); có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Phạm Kim H, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 17/02/2021); có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu D, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Hữu D ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Anh D và chị T đã được Tòa án nhân dân huyện L giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2019. Theo quyết định ghi nhận con chung Nguyễn Thị Dịu A, sinh ngày 17/12/2011 được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị T đã xây dựng gia đình mới và đã theo chồng sinh sống sẽ làm ảnh hưởng cuộc sống của con chung. Khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom, chăm sóc nhưng mỗi khi rước con chung về chơi thì chị T cố ý ngăn cản làm ảnh hưởng tình cảm cha con của anh D. Anh D rất tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, anh D khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Dịu A, không yêu cầu cấp dưỡng, lý do anh D chưa lập gia đình và có điều kiện nuôi dưỡng, chăm lo con chung tốt hơn. Bên cạnh đó gia đình của anh D chỉ có 01 đứa cháu là D nên gia đình rất yêu thương, điều kiện kinh tế gia đình của anh D cũng khá giả nên sẽ chăm sóc cho con chung Nguyễn Thị Dịu A đầy đủ hơn.

Bị đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và những lời trình bày của nguyên đơn cũng không đúng sự thật. Bởi vì từ khi ly hôn với anh D vào tháng 01/2019, theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện L thì con chung Nguyễn Thị Dịu A do chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T và con chung Dịu A sống chung với nhau rất ổn định. Trong quá trình nuôi dưỡng, chị T vẫn cho anh D tới lui chăm sóc, thăm nom đúng như thỏa thuận. Tuy nhiên có lần mẹ của anh D qua rước Dịu A và nói đưa về chơi 02 hôm rồi giao lại nhưng đến hôm thứ 03 mới đưa về và khi giao lại Dịu A thì không đưa tận nhà mà chỉ đưa cháu tới cách nhà khoảng 100m rồi để cháu tự đi bộ vô nhà. Sau đó gia đình anh D có qua rước Dịu A về chơi, nhưng Dịu A không chịu đi dù không ai ngăn cản. Hiện Dịu A phát triển bình thường và đang học lớp 4 tại Trường Tiểu học B, chị T đủ điều kiện kinh tế để chăm lo cho Dịu A có cuộc sống đầy đủ, Dịu A là con gái nên sống chung với chị T sẽ tốt hơn khi cháu vào tuổi phát triển tâm sinh lý và việc chăm sóc thuận tiện hơn. Với những lý do nêu trên, chị T không đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Dịu A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D và gia đình có quyền được thăm nom, chăm sóc, chị T không cản trở. Tuy nhiên khi qua rước Dịu A phải thông báo trước để chị T sắp xếp và chọn vào những ngày nghỉ để không ảnh hưởng đến việc học của Dịu A.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2020/HNGĐ-ST ngày 25/11/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu D về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị Dịu A, sinh ngày 17/12/2011.

Anh Nguyễn Hữu D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2020 anh Nguyễn Hữu D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh D được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Dịu A, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Hữu D trình bày là anh D không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Dịu A, sinh ngày 17/12/2011 với lý do sau khi ly hôn, chị T là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc con chung; hiện nay chị T đã kết hôn, sống chung với chồng mới và đang mang thai nên việc chăm sóc, giáo dục và đưa đón con chung Nguyễn Thị Dịu A đi học sẽ không được tốt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị T trình bày là chị T không đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Dịu A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Bởi vì sau khi ly hôn đến nay chị T chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt; chị T không cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; mặc dù chị T đã kết hôn nhưng Dịu A vẫn sống chung với chị T và được chồng cùng gia đình bên chồng thương yêu; Dịu A là bé gái, ở độ tuổi đang lớn nên việc chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung sẽ tốt hơn anh D. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D đúng thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại đơn kháng cáo, anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Dịu A, sinh ngày 17/12/2011, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con với lý do chị T cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc con chung; chị T đã kết hôn và chung sống với chồng, hiện đang có thai nên việc chăm sóc, đưa đón con chung đi học sau này sẽ không được tốt. Nhưng không có căn cứ để chứng minh nên không có cơ sở xem xét kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số:

87/2020/HNGĐ-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đầy đủ thành phần những người tham gia tố tụng, thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1.] Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị T đã thuận tình ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Tại quyết định nêu trên đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung, cụ thể chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 17/12/2011 (Diệu A đang do chị T nuôi dưỡng); chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[2.2.] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Theo lời trình bày của anh D và chị T cùng lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của anh D và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của chị T thì hiện tại anh D và chị T đều có việc làm, có thu nhập tương đối ổn định và đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Diệu A. Anh D và chị T đều yêu thương con chung và mong muốn được trực tiếp nuôi con. Nhưng sau khi ly hôn, anh D và chị T không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con. Tuy nhiên xét về nhiều mặt thì chị T còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặc dù sau khi ly hôn với anh D thì chị T đã kết hôn nhưng Diệu A vẫn sống chung với chị T và được chồng cùng gia đình chồng chị T thương yêu; chị T không cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; chị T nuôi dưỡng Diệu A phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, việc này cũng được Diệu A thừa nhận bằng văn bản ý kiến và tại phiên tòa sơ thẩm; Diệu A là bé gái và đang ở độ tuổi tiền dậy thì nên việc chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung sẽ tốt hơn anh D. Trong khi đó anh D hiện đang làm công việc trên sà lan, thời gian không ổn định mà khoảng 02, 03 ngày mới về nhà một lần. Anh D cho rằng chị T cùng gia đình chị T cản trở anh D trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; chị T đã kết hôn, chung sống với chồng, đang

mang thai và hiện nay đã sinh con nên việc chăm sóc, giáo dục và đưa đón con chung Nguyễn Thị Diệu A đi học sẽ không được tốt, nhưng anh D và người đại diện theo ủy quyền của anh D chỉ trình bày mà không cung cấp chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Từ những căn cứ trên, xét thấy việc chị T trực tiếp nuôi dưỡng con thì môi trường sống thuận lợi và quen thuộc với con chung Nguyễn Thị Diệu A. Xét về điều kiện kinh tế, môi trường sống, tâm sinh lý của trẻ em thì việc Diệu A do chị T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phát triển tốt về mọi mặt. Hiện tại mới hơn 09 tuổi, việc thay đổi môi trường sống vào thời điểm này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý của cháu và chị T cũng không đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Diệu A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời anh D chỉ trình bày mà không có chứng cứ chứng minh chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 87/2020/HNGĐ-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

[2.3.] Tuy nhiên tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên chị T được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị D, sinh ngày 17/12/2011; anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Những nội dung này sẽ được Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh trong bản án phúc thẩm cho phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 87/2020/HNGĐ-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án bị kháng cáo nên anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hữu D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 87/2020/HNGĐ-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

1. Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Hữu D.

2. Về án phí:

2.1. Anh Nguyễn Hữu D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004212 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp

2.2. Anh Nguyễn Hữu D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011965 ngày 07/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng GDKTNV-THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Lưu: VT, HS (N)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

